

Số: **306/2020/QĐST-HNGĐ**

M, ngày 30 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 299/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: chị **Nguyễn Phương T**, sinh năm 1991.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 07, thôn P, xã H, huyện M, Thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1988.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 07, thôn P, xã H, huyện M, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Phương T và anh Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Phương T và anh Nguyễn Văn N thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 51/2015, quyển số 01/2015, ngày 30/3/2015 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, thành phố Hà Nội cấp cho chị Nguyễn Phương T và anh Nguyễn Văn N không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung:

Chị Nguyễn Phương T và anh Nguyễn Văn N đều xác nhận có một con chung là cháu Nguyễn Nhật Khánh A, sinh ngày 29/01/2017. Vợ chồng thỏa thuận giao con chung Nguyễn Nhật Khánh A cho chị Nguyễn Phương T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành hoặc các bên có thỏa thuận khác.

Anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành hoặc khi các bên có sự thỏa thuận khác.

Anh Nguyễn Văn N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: chị Nguyễn Phương T tự nguyện nộp toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm, gồm 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí giải quyết việc ly hôn và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Được đối trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003044 ngày 20/11/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện M;
- THADS huyện M;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Đức Hiệp